

Bản án số: **01/2023/KDTM-ST**

Ngày: 29/12/2022 và

03/01/2023

*V/v: Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Mai Thị Hương**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Quốc Khánh

2. Ông Vương Đình Quang

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Kỳ Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội: Bà Phạm Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2022 và 03/01/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-KDTM, ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2022/QĐST-KDTM ngày 24/10/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 289/2022/QĐST-KDTM ngày 08/11/2022, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 17/2022/QĐST-KDTM ngày 06/12/2022, giữa :

- **Nguyên đơn: Công ty cổ phần Kovit Việt Nam (Gọi tắt là Công ty KOVIT)**

Trụ sở: B10, Lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông KIM DUCK HYUN - Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – sinh năm 1982. Theo giấy ủy quyền ngày 22/12/2021. Có mặt

- **Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng SAM IL (Gọi tắt là Công ty SAM IL)**

Trụ sở chính: Tầng 11, Tòa nhà MD Complex Tower, số 68, Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Công ty TNHH xây dựng SAM IL có 02 chi nhánh gồm:

Chi nhánh tại tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ: Số nhà 77, đường 66, phường Kinh Bắc, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà The Galleria Metro 6, số 59, xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông CHUNG MUN SU - Tổng Giám đốc

HKTT: Room 402 Hanul APT, Jung Ge-Dong, Nowon-Gu, Seoul, Hàn Quốc.

Nơi ở hiện nay: Căn hộ 2212, Tòa nhà A2, Vinhomes Gadenia, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Công ty Cổ phần Kovit Việt Nam (Công ty Kovit) có ký kết các hợp đồng kinh doanh thương mại để bán trực tiếp cho Công ty TNHH Xây dựng SAM IL (Công ty SAM IL) và 02 chi nhánh của Công ty SAM IL (Chi nhánh Bắc Ninh và Chi nhánh Hồ Chí Minh) mặt hàng thép xây dựng các loại (quy định chi tiết tại các hợp đồng gửi kèm) trên tinh thần tự nguyện ý chí giữa các bên. Cụ thể các hợp đồng đã được ký kết như sau:

Với Công ty SAM IL:

- Hợp đồng mua bán số 27122019-/KV-SAMIL ngày 27/12/2019;
- Hợp đồng mua bán số 080420-/KV-SAMIL ngày 08/04/2020.

Với Chi nhánh Bắc Ninh:

- Hợp đồng mua bán số 25052018-LOGIS/KV-SAMIL ngày 20/05/2018;
- Hợp đồng mua bán số 01062018-LOGIS/KV-SAMIL ngày 01/06/2018;
- Phụ lục hợp đồng số 01062018-LOGIS/KV-SAMIL-01 năm 2018.

Với Chi nhánh Hồ Chí Minh:

- Hợp đồng kinh tế số 2019-SAMIL/LOGISVALLEY/KOVIT;
- Phụ lục hợp đồng số 2019-SAMIL/LOGISVALLEY/KOVIT-01 ngày 28/10/2019;
- Phụ lục hợp đồng số 2019-SAMIL/LOGISVALLEY/KOVIT-02 ngày 31/01/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Phía Công ty Kovit đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình về cung cấp hàng hóa đúng chủng loại, số lượng, chất lượng... như quy định tại điều khoản trong các hợp đồng đã ký kết. Tuy nhiên, phía Công ty SAM IL và các Chi nhánh của Công ty SAM IL đã vi phạm các nghĩa vụ về thanh toán dẫn đến thiệt hại nghiêm trọng cho bên Công ty Kovit.

Công nợ giữa các bên: Theo tổng hợp của Công ty Kovit, tính đến thời điểm ngày 30/12/2022 Công ty SAM IL chưa thanh toán cho Công ty Kovit tổng số tiền là: 13.407.888.972 đồng (Mười ba tỷ bốn trăm linh bảy triệu tám trăm tám mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng). Trong đó khoản nợ gốc là: 9.320.499.544 đồng; Và khoản lãi do chậm thanh toán tạm tính đến ngày 30/12/2022 là 4.087.389.428 đồng (Bốn tỷ không trăm tám mươi bảy triệu ba trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng).

Cụ thể:

- Với Công ty SAM IL: Nợ gốc là: 1,940,630,009 đồng (*Một tỷ chín trăm bốn mươi triệu sáu trăm ba mươi nghìn không trăm linh chín đồng và tiền lãi 492.930.539 đồng (Bốn trăm chín mươi hai triệu chín trăm ba mươi nghìn năm trăm ba mươi chín đồng).*

- Với Chi nhánh Bắc Ninh: Nợ gốc 981.793.545 đồng (*Chín trăm tám mươi một triệu, bảy trăm chín mươi ba nghìn, năm trăm bốn mươi lăm đồng*); Tiền lãi 383.851.771 đồng (*Ba trăm tám mươi ba triệu tám trăm năm mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi một đồng*) .

- Với Chi nhánh Hồ Chí Minh: Nợ gốc 6.398.075.990 (*Sáu tỷ, ba trăm chín mươi tám triệu, không trăm bảy lăm nghìn, chín trăm chín mươi đồng*); Tiền lãi vi phạm tính theo hợp đồng tính từ ngày 10/05/2020 đến ngày 30/12/2022 tổng 964 ngày là 1.605.303.559 VNĐ (*Một tỷ sáu trăm linh năm triệu ba trăm linh ba nghìn năm trăm năm mươi chín đồng*) và Tiền lãi vi phạm tính theo lãi ngân hàng 1.605.303.559 VNĐ (*Một tỷ sáu trăm linh năm triệu ba trăm linh ba nghìn năm trăm năm mươi chín đồng*)

Yêu cầu thanh toán: Mặc dù Công ty Kovit đã nhiều lần yêu cầu Công ty SAM IL thanh toán các khoản tiền trên với tinh thần thiện chí hợp tác và đúng pháp luật. Tuy nhiên, đến nay đã nhiều thời gian trôi qua, phía Công ty SAM IL vẫn cố tình trây ỳ, không thực hiện các nghĩa vụ của mình mà còn có dấu hiệu trốn tránh. Do vậy, để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của chúng tôi cũng như bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật. Công ty Kovit kính đề nghị Quý Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xem xét thụ lý và xét xử vụ án với các yêu cầu sau:

Tuyên buộc Công ty TNHH Xây dựng SAM IL thanh toán cho Công ty TNHH Kovit Việt Nam toàn bộ khoản tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh từ các hợp đồng nêu trên là: **13.407.888.972 đồng** (Bao gồm: 9.320.499.544 đồng tiền gốc; và 4.087.389.428 đồng tiền lãi tạm tính đến ngày 30/12/2022) và tiếp tục trả khoản lãi do chậm thanh toán đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán cho Kovit. Đồng thời buộc Công ty TNHH Xây dựng SAM IL và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty SAM IL- Chi nhánh Bắc Ninh và Công ty SAM IL- Chi nhánh Hồ Chí Minh thanh toán cho Công ty cổ phần Kovit Việt Nam tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Cụ thể:

Với trực tiếp Công ty SAM IL:

1.Hợp đồng mua bán số 27122019-/KV-SAMIL ngày 27/12/2019:

-Nội dung thực hiện Hợp đồng mua bán mặt hàng thép cuộn, thép cây xây dựng và thép lưới

-Ngày 29/04/2020 hai bên đã lập và ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng công trình thi công và quyết toán giá trị công trình đạt...100% và

thanh lý hợp đồng, xác định tổng giá trị quyết toán hoàn thành (đã bao gồm VAT) là: **4,090,283,779 VNĐ**

Trong tổng giá trị quyết toán trên, SAM IL đã thanh toán cho Kovit **2,475,456,480 VNĐ**, cụ thể:

*Thanh toán 2,475,456,480 VNĐ vào ngày 01/04/2020 qua chuyển khoản ngân hàng Bidv

Số tiền còn lại Sam il còn phải thanh toán cho Kovit là **1,684,321,374 VNĐ** của 1 phần hóa đơn số 0000212 xuất ngày 06/02/2020 và hóa đơn số 0000224 xuất ngày 31/03/2020 + hóa đơn số 0000225 xuất ngày 02/04/2020 + hóa đơn số 0000233 xuất ngày 29/04/2020)

Yêu cầu Sam il thanh toán:

- Thanh toán toàn bộ giá trị công nợ là: **1,684,321,374 VNĐ**

- Buộc Sam il phải bồi thường cho Kovit khoản tiền do hành vi chậm thanh toán theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 9.5%/năm, tạm tính từ ngày hoàn thành giao hàng đến công trình là từ ngày 04/01/2020 đến ngày 30/12/2022 là 428,621,649 VNĐ

Tổng số tiền Samil phải thanh toán Hợp đồng mua bán số 27122019-/KV-SAMIL ngày 27/12/2019 là: **2,112,943,023 VNĐ**.

TT	Nội dung	Ngày	Số Hóa đơn	Nội Dung	Số tiền phát sinh	Đã thanh toán	Dư Nợ
				Năm 2019			69,494,075
1	Hợp đồng kinh tế Số:2712 2019-/KV-SAMIL	04/01/2020	0000206	Xuất bán thép	1,299,087,295		1,368,581,370
2		06/02/2020	0000212	Xuất bán thép	1,528,455,940		2,897,037,310
3		31/03/2020	0000224	Xuất bán thép	391,024,370		3,288,061,680
4		02/04/2020	0000225	Xuất bán thép	105,962,405		3,394,024,085
5		01/04/2020		Thu tiền hàng		2,300,000,000	1,094,024,085
6		29/04/2020	0000233	Xuất bán thép	765,753,769		1,859,777,854
7		01/04/2020		Thu tiền hàng		175,456,480	1,684,321,374
		Tổng			4,090,283,779	2,475,456,480	1,684,321,374

1. Hợp đồng mua bán số 080420-/KV-SAMIL ngày 08/04/2020:

- Nội dung thực hiện Hợp đồng mua bán mặt hàng thép cuộn, thép cây xây dựng và thép lưới

- Ngày 10/04/2020 hai bên đã lập và ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng công trình thi công và quyết toán giá trị công trình đạt...100% và thanh lý hợp đồng, xác định tổng giá trị quyết toán hoàn thành (đã bao gồm VAT) là: **256,308,635 VNĐ**

Trong tổng giá trị quyết toán trên, SAMIL chưa thanh toán cho Kovit khoản nào:

Yêu cầu Samil thanh toán:

- Thanh toán toàn bộ giá trị công nợ là: **256,308,635 VNĐ**

- Buộc Samil phải bồi thường cho Kovit khoản tiền do hành vi chậm thanh toán theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 9.5%/năm, tạm tính từ ngày hoàn thành giao hàng đến công trình là từ ngày 10/04/2020 đến ngày 30/12/2022 là 64,308,890 VNĐ.

Tổng số tiền Samil phải thanh toán cho Kovit theo Hợp đồng mua bán số 080420-/KV-SAMIL ngày 08/04/2020 là: **320,617,525 VNĐ.**

STT	Ngày	Số Hóa đơn	Nội Dung	Số tiền phát sinh	Đã thanh toán	Dư Nợ
3	10/04/2020	0000226	Xuất bán thép	256,308,635		256,308,635
	Tổng			256,308,635	0	256,308,635

Như vậy trực tiếp SAM IL nợ Kovit tổng số tiền là: 1,940,630,009 đồng (*Một tỷ chín trăm bốn mươi triệu sáu trăm ba mươi nghìn không trăm linh chín đồng*) tiền gốc và 492.930.539 đồng (*Bốn trăm chín mươi hai triệu chín trăm ba mươi nghìn năm trăm ba mươi chín đồng*) tiền lãi.

Số HĐ	Số hóa đơn	Dư nợ	Số tiền hóa đơn	Thanh toán	Ngày hóa đơn	Ngày tính lãi quá hạn	Ngày trả lãi	Lãi suất	Số ngày tính	Tiền lãi
Dư nợ 2019		69,494,075								
Hợp đồng kinh tế Số:27122019- /KV-SAMIL	0000206	0	1,299,087,295	1,368,581,370	04/01/2020	03/02/2020				
	0000212	527,543,235	1,528,455,940	1,000,912,705	06/02/2020	07/03/2020	30/12/2022	9.50%	1.028	141.150.335
	0000224	391,024,370	391,024,370		31/03/2020	30/04/2020	30/12/2022	9.50%	974	99.127.356
	0000225	0	105,962,405	105,962,405	02/04/2020	02/05/2020	30/12/2022	9.50%	972	-
	0000233	765,753,769	765,753,769		29/04/2020	29/05/2020	30/12/2022	9.50%	945	188.343.958
		1,684,321,374								428.621.649
Hợp đồng kinh tế Số:080420- /KV-SAMIL	0000226	256,308,635	256,308,635		10/04/2020	10/05/2020	30/12/2022	9.50%	964	64.308.890
		1,940,630,009								492.930.539

Với Chi nhánh Bắc Ninh:

1.Hợp đồng mua bán số 01062018-LOGIS/KV-SAMIL ngày 01/06/2018;

-Phụ lục hợp đồng số 01062018-LOGIS/KV-SAMIL-01 năm 2018.

-Nội dung thực hiện Hợp đồng mua bán mặt hàng thép cuộn, thép cây xây dựng và thép lưới.

-Ngày 11/12/2018 hai bên đã lập và ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng công trình thi công và quyết toán giá trị công trình đạt...100% và thanh lý hợp đồng, xác định tổng giá trị quyết toán hoàn thành (đã bao gồm VAT) là: **13,699,429,480 VNĐ**

Trong tổng giá trị quyết toán trên, SAM IL đã thanh toán cho Kovit **12,717,635,935** qua chuyển khoản ngân hàng Bidv,cụ thể:

*Thanh toán 1,317,635,935 VNĐ vào ngày 05/09/2018

*Thanh toán 900,000,000 VNĐ vào ngày 04/10/2018

*Thanh toán 4,500,000,000 VNĐ vào ngày 06/11/2018

*Thanh toán 5,500,000,000 VNĐ vào ngày 06/12/2018

*Thanh toán 500,000,000 VNĐ vào ngày 22/01/2019

Số tiền còn lại Sam il còn phải thanh toán cho Kovit là 981.793.545 VNĐ của 1 phần hóa đơn số 0000098 xuất ngày 17/10/2018 và hóa đơn số 0000099 xuất ngày 24/10/2018 + hóa đơn số 0000106 xuất ngày 11/12/2018..

Yêu cầu Sam il thanh toán:

- Thanh toán toàn bộ giá trị công nợ là: 981.793.545 VNĐ

- Buộc Sam it phải bồi thường cho Kovit khoản tiền do hành vi chậm thanh toán theo mức lãi xuất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 9.5%/năm, tạm tính từ ngày hoàn thành giao hàng đến công trình là từ ngày 17/10/2018 đến ngày 30/12/2022 là 383.851.771 VNĐ

STT	Ngày	Số Hóa đơn	Nội Dung	Số tiền phát sinh	Đã thanh toán	Dư Nợ
1	05/06/2018	0000037	Xuất bán thép	24,420,000		24,420,000
2	14/06/2018	0000038	Xuất bán thép	494,878,560		519,298,560
3	09/07/2018	0000057	Xuất bán thép	1,334,751,990		1,854,050,550
4	24/07/2018	0000059	Xuất bán thép	28,286,500		1,882,337,050
5	04/08/2018	0000065	Xuất bán thép	272,512,240		2,154,849,290
6	24/08/2018	0000068	Xuất bán thép	445,930,760		2,600,780,050
7	05/09/2018		Thu tiền hàng		1,317,635,935	1,283,144,115

8	12/09/2018	0000077	Xuất bán thép	270,435,165		1,553,579,280
9	19/09/2018	0000080	Xuất bán thép	2,598,955,040		4,152,534,320
10	27/09/2018	0000087	Xuất bán thép	2,808,822,005		6,961,356,325
11	04/10/2018		Thu tiền hàng		900,000,000	6,061,356,325
12	04/10/2018	0000093	Xuất bán thép	1,351,123,345		7,412,479,670
13	06/10/2018	0000094	Xuất bán thép	495,546,535		7,908,026,205
14	10/10/2018	0000096	Xuất bán thép	929,147,890		8,837,174,095
15	17/10/2018	0000098	Xuất bán thép	2,383,562,885		11,220,736,980
16	24/10/2018	0000099	Xuất bán thép	240,786,315		11,461,523,295
17	06/11/2018		Thu tiền hàng		4,500,000,000	6,961,523,295
18	06/12/2018		Thu tiền hàng		5,500,000,000	1,461,523,295
19	11/12/2018	0000106	Xuất bán thép	20,270,250		1,481,793,545
20	22/01/2019		Thu tiền hàng		500,000,000	981,793,545
Tổng				13,699,429,480	12,717,635,935	981,793,545

Hợp đồng	Số tiền hóa đơn	Ngày hóa đơn	Ngày quá hạn	Ngày trả lãi	Lãi suất	Số ngày tính lãi	Tiền lãi
Hợp đồng kinh tế Số:01062018-LOGIS/KV-SAMIL	720,736,980	17/10/2018	16/11/2018	30/12/2022	9.5%	1,505	282,321,561
	240,786,315	24/10/2018	23/11/2018	30/12/2022	9.5%	1,498	93,880,275
	20,270,250	11/12/2018	10/01/2019	30/12/2022	9.5%	1,450	7,649,937
Tổng	981,793,545						383,851,771

Với Chi nhánh Hồ Chí Minh:

- Hợp đồng kinh tế số 2019-SAMIL/LOGISVALLEY/KOVIT;
- Phụ lục hợp đồng số 2019-SAMIL/LOGISVALLEY/KOVIT-01 ngày 28/10/2019;
- Phụ lục hợp đồng số 2019-SAMIL/LOGISVALLEY/KOVIT-02 ngày 31/01/2020.

-Nội dung thực hiện Hợp đồng mua bán mặt hàng thép cuộn, thép cây xây dựng và thép lưới

-Ngày 31/03/2020 hai bên đã lập và ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng công trình thi công và quyết toán giá trị công trình đạt...100% và thanh lý hợp đồng, xác định tổng giá trị quyết toán hoàn thành (đã bao gồm VAT) là: 21.755.285 VNĐ

Trong tổng giá trị quyết toán trên, SAM IL đã thanh toán cho Kovit 15.357.195.295 qua chuyển khoản ngân hàng Bidv,cụ thể:

*Thanh toán 402,185,685 VNĐ vào ngày 17/09/2019

*Thanh toán 1,239,524,880 VNĐ vào ngày 17/09/2019

*Thanh toán 260,475,120 VNĐ vào ngày 02/12/2019

*Thanh toán 600,000,000 VNĐ vào ngày 03/01/2020

*Thanh toán 500,000,000 VNĐ vào ngày 14/01/2020

*Thanh toán 1,498,869,440 VNĐ vào ngày 03/02/2020

*Thanh toán 1,856,140,170 VNĐ vào ngày 02/03/2020

*Thanh toán 4,000,000,000 VNĐ vào ngày 31/03/2020

*Thanh toán 5,000,000,000 VNĐ vào ngày 04/05/2020

Số tiền còn lại Sam il còn phải thanh toán cho Kovit là 6.398.075.990 VNĐ của hóa đơn số 0000222 xuất ngày 31/03/2022.

Yêu cầu Công ty Sam il thanh toán:

- Thanh toán toàn bộ giá trị công nợ là: 6.398.075.990 VNĐ (*Sáu tỷ, ba trăm chín mươi tám triệu, không trăm bảy mươi nghìn, chín trăm chín mươi đồng*); Buộc Sam il phải bồi thường cho Kovit khoản tiền do hành vi chậm thanh toán theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 9,5%/năm, tạm tính từ ngày hoàn thành giao hàng đến công trình là từ ngày 31/03/2020 đến ngày 30/12/2022 là 1.605.303.559 VNĐ (*Một tỷ chín trăm linh một triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng*)

STT	Ngày	Số Hóa đơn	Nội Dung	Số tiền phát sinh	Đã thanh toán	Dư Nợ
1	31/07/2019	0000173	Xuất bán thép	402,185,685	0	402,185,685
2	31/08/2019	0000177	Xuất bán thép	1,239,524,880	0	1,641,710,565
3	17/09/2019		Thu tiền hàng	0	402,185,685	1,239,524,880
4	30/09/2019	0000184	Xuất bán thép	369,607,755	0	1,609,132,635

5	31/10/2019	0000188	Xuất bán thép	1,229,838,555	0	2,838,971,190
6	31/10/2019	0000190	Xuất bán thép	678,365,710	0	3,517,336,900
7	02/12/2019		Thu tiền hàng	0	1,239,524,880	2,277,812,020
8	02/12/2019		Thu tiền hàng	0	260,475,120	2,017,336,900
9	31/12/2019	0000205	Xuất bán thép	1,081,532,540	0	3,098,869,440
10	03/01/2020		Thu tiền hàng	0	600,000,000	2,498,869,440
11	14/01/2020		Thu tiền hàng	0	500,000,000	1,998,869,440
12	31/01/2020	0000207	Xuất bán thép	899,886,680	0	2,898,756,120
13	31/01/2020	0000208	Xuất bán thép	456,253,490	0	3,355,009,610
14	03/02/2020		Thu tiền hàng	0	1,498,869,440	1,856,140,170
15	29/02/2020	0000216	Xuất bán thép	6,091,487,435	0	7,947,627,605
16	02/03/2020		Thu tiền hàng	0	1,856,140,170	6,091,487,435
17	31/03/2020	0000222	Xuất bán thép	9,306,588,555	0	15,398,075,990
18	31/03/2020		Thu tiền hàng	0	4,000,000,000	11,398,075,990
	04/05/2020		Thu tiền hàng	0	5,000,000,000	6,398,075,990

	Tổng	21,755,271,285	15,357,195,295	6,398,075,990
--	-------------	-----------------------	-----------------------	----------------------

Hợp đồng	Số tiền hóa đơn	Ngày hóa đơn	Ngày quá hạn	Ngày trả lãi	LS	Số ngày	Tiền lãi
Hợp đồng kinh tế Số: 2019-SAMIL/LOGISVALLLEY/KOVIT	6,398,075,990	31/03/2020	10/05/2020	30/12/2022	9.5 %	964	1,605,303,559
	6,398,075,990					964	1,605,303,559

Phía Công ty Kovit đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình về cung cấp hàng hóa đúng chủng loại, số lượng, chất lượng... như quy định tại điều khoản trong các hợp đồng đã ký kết có biên bản giao nhận hàng hóa kèm theo và xuất hóa đơn đầy đủ theo từng lần giao nhận hàng (trong biên bản giao nhận có ghi rõ xác nhận hai bên đủ pháp lý làm căn cứ để thanh toán).

Phần tiền lãi trong hợp đồng không ghi rõ tuy nhiên phía Công ty SAM IL vẫn cố tình trây ỳ, không thực hiện các nghĩa vụ của mình mà còn có dấu hiệu trốn tránh đã vi phạm các nghĩa vụ về thanh toán dẫn đến thiệt hại nghiêm trọng cho bên Công ty Kovit.

Do đó căn cứ Điều 306 Luật Thương mại 2005 phía Công ty Kovit - bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả, mà không phụ thuộc vào hợp đồng có quy định hay không.

Công ty Kovit kính đề nghị Quý Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử vụ án với các yêu cầu sau:

Tổng số tiền nợ là: 13,407,888,972 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 9,320,499,544 đồng;
 - Nợ lãi theo quy định của Ngân hàng (tạm tính đến ngày xét xử 30/12/2022): 2.482.085.869 đồng.
 - Phạt chậm thanh toán theo quy định của Hợp đồng: 1.605.303559 đồng.
- Và các khoản lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Bị đơn: Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ, không có bản tự khai và vắng mặt tại tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Trong suốt quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm không nhận được bất kỳ thông tin nào của bị đơn. Tòa án đã phải niêm yết tất cả các thủ tục tố tụng theo quy định tại Trụ sở đăng ký kinh doanh, tại nhà riêng, tại Bảng tin Trụ sở UBND phường Cầu Diễn, tại Bảng tin Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ

Liên. Nguyên đơn đã đăng tin 03 số liên tiếp tại Báo nhân dân, phát thanh 03 ngày liên tiếp tại Đài tiếng nói Việt Nam. Nhưng không nhận được phản hồi từ phía bị đơn.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến:

I. VỀ VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG

1. Việc tuân theo pháp luật tổ tụng của Thẩm phán

Quá trình giải quyết vụ việc của Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của bộ luật tố tụng dân sự, đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, người tham gia tố tụng, hòa giải, mở phiên họp kiểm tra tài liệu chứng cứ, tiến hành hòa giải. Quá thời hạn giải quyết vi phạm điều 203 BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tổ tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại điều 70, 71 BLTTDS; Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Tại phiên tòa: Bị đơn vắng mặt, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc là 9.320.499.544 đồng và tiền lãi chậm trả với lãi suất theo mức là 9,5%/năm, tính đến ngày xét xử là 2.482.085.467 đồng và tiền phạt chậm thanh toán (theo thỏa thuận trong hợp đồng là 0,07%/ngày, tuy nhiên Nguyên đơn chỉ yêu cầu lãi suất 9,5%/năm) tương ứng là 1.605.303.559 đồng. **Tổng là 13.407.888.972 đồng.**

Về nội dung:

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng cam kết đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn. Xét thấy bị đơn đã không thực hiện đúng trong cam kết của các bên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ.

Căn cứ tài liệu HĐXX đã thu thập về tính lãi quá hạn dựa trên mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của 3 ngân hàng: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm + lãi suất cho vay quá hạn trung hạn Ngân hàng VietinBank + Lãi suất cho vay quá hạn, trung hạn của Ngân hàng Vietcombank, Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả với lãi suất theo mức là 9,5%/năm là phù hợp và theo nguyên tắc có lợi cho Bị đơn nên cần được chấp thuận.

Tại phiên tòa: Bị đơn vắng mặt, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc là 9.320.499.544 đồng và tiền lãi chậm trả với lãi suất theo mức là 9,5%/năm, tính đến ngày xét xử là 2.482.085.467 đồng và tiền phạt

chậm thanh toán (theo thỏa thuận trong hợp đồng là 0,07%/ngày, tuy nhiên Nguyên đơn chỉ yêu cầu lãi suất 9,5%/năm) tương ứng là 1.605.303.559 đồng.
Tổng là 13.407.888.972 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”. Bị đơn trong vụ án là Công ty TNHH xây dựng SamIL có đăng ký kinh doanh tại địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà MD Complex Tower, số 68 Nguyễn Cơ Thạch, khu đô thị Mỹ Đình I, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30; Khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Công ty cổ phần Kovit Việt Nam và Công ty TNHH xây dựng Samil và 02 chi nhánh của Công ty SAM IL (Chi nhánh Bắc Ninh và Chi nhánh Hồ Chí Minh) có ký các hợp đồng kinh tế sau:

- Công ty cổ phần Kovit Việt Nam và Công ty TNHH xây dựng Samil ký kết 02 hợp đồng mua bán số 27122019-/KV-SAMIL ngày 27/12/2019 và Hợp đồng mua bán số 080420-/KV-SAMIL ngày 08/04/2020:

Nội dung của hợp đồng là mua bán mặt hàng thép cuộn, thép xây dựng và thép lưới.

Tổng giá trị ký kết hợp đồng (đã bao gồm thuế Vat): 4.346.592.414 đồng.

Kovit đã hoàn thành việc xuất hóa đơn với giá trị là 4.346.592.414 đồng (đã bao gồm thuế Vat).

Trong tổng giá trị quyết toán trên, Sam Il đã thanh toán cho Kovit được 2.475.456.480 đồng (đã bao gồm Vat).

Số tiền còn nợ lại là: 1.940.630.009 đồng (đã bao gồm thuế Vat), Tiền lãi tạm tính đến ngày 30-12-22 là 492.930.539 đồng.

Tổng số tiền Samil còn nợ là 2.433.560.548 đồng.

- Công ty CP Kovit Việt Nam và Công ty Sam il - Chi nhánh Bắc Ninh có ký kết 02 Hợp đồng là Hợp đồng mua bán số 25052018-LOGIS/KV-SAMIL ngày 20/05/2018 và Hợp đồng mua bán số 01062018-LOGIS/KV-SAMIL ngày 01/06/2018; Phụ lục hợp đồng số 01062018-LOGIS/KV-SAMIL-01 năm 2018.

Tổng giá trị ký kết 02 hợp đồng (đã bao gồm thuế Vat): 15.754.973.080 đồng.

Kovit đã hoàn thành việc xuất hóa đơn với giá trị là 15.754.973.080 đồng (đã bao gồm thuế Vat).

Trong tổng giá trị quyết toán trên, Sam Il đã thanh toán cho Kovit là 14.773.179.535 đồng (đã bao gồm Vat).

Số tiền còn lại là: 981.793.545 đồng (đã bao gồm thuế Vat).

Tiền lãi tạm tính đến ngày 30/12/2022 là 383.851.771 đồng.

Tổng số tiền còn nợ là 1.365.645.316 đồng.

Công ty CP Kovit Việt Nam và Công ty Sam il - Chi nhánh Hồ Chí Minh ký kết 01 Hợp đồng Hợp đồng kinh tế số 2019-SAMIL/LOGISVALLEY/KOVIT; Phụ lục hợp đồng số 2019-SAMIL/LOGISVALLEY/KOVIT-01 ngày 28/10/2019; Phụ lục hợp đồng số 2019-SAMIL/LOGISVALLEY/KOVIT-02 ngày 31/01/2020.

Tổng giá trị ký kết hợp đồng (đã bao gồm thuế Vat): 21.755.271.285 đồng.

Kovit đã hoàn thành việc xuất hóa đơn với giá trị là 21.755.271.285 đồng (đã bao gồm thuế Vat).

Trong tổng giá trị quyết toán trên, Sam Il đã thanh toán cho Kovit là 15.357.195.295 đồng (đã bao gồm Vat).

Số tiền còn nợ lại là: 6.398.075.990 đồng (đã bao gồm thuế VAT), tiền lãi theo quy định của Ngân hàng là 9,5% tạm tính đến ngày 30-12-2022 là 1.605.303.559 đồng. Tiền phạt chậm thanh toán theo Điều 3.2 của Hợp đồng KT số 2019 ngày 12/6/2019 tương đương 964 ngày với mức lãi suất là 9,5% số tiền 1.605.303.559 đồng.

Tổng số tiền còn nợ là 9.608.683.108 đồng.

Như vậy, tổng nợ gốc và nợ lãi và phạt chậm thanh toán mà Kovit yêu cầu Sam Il phải thanh toán là: 13,407,888,972 đồng, trong đó:

-Nợ gốc: 9,320,499,544 đồng;

-Nợ lãi (tạm tính đến ngày 30/12/2022): 2,482,085,869 đồng.

-Nợ do phạt chậm thanh toán theo HĐKT 2019 ngày 06/12/2019 là 1,605,303,559 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao kết các hợp đồng: “Hợp đồng mua bán số 27122019-/KV-SAMIL ngày 27/12/2019; Hợp đồng mua bán số 080420-/KV-SAMIL ngày 08/04/2020; Hợp đồng mua bán số 25052018-LOGIS/KV-SAMIL ngày 20/05/2018; Hợp đồng mua bán số 01062018-LOGIS/KV-SAMIL ngày 01/06/2018; Phụ lục hợp đồng số 01062018-LOGIS/KV-SAMIL-01 năm 2018; Hợp đồng kinh tế số 2019-SAMIL/LOGISVALLEY/KOVIT; Phụ lục hợp đồng số 2019-SAMIL/LOGISVALLEY/KOVIT-01 ngày 28/10/2019; Phụ lục hợp đồng số 2019-SAMIL/LOGISVALLEY/KOVIT-02 ngày 31/01/2020” giữa nguyên đơn và bị đơn phù hợp với quy định của Luật thương mại; Nguyên đơn và bị đơn đã ký nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng; Nguyên đơn đã xuất các hóa đơn; Như vậy Nguyên đơn đã hoàn thành nghĩa vụ của mình; Bị đơn chưa thanh toán hết số tiền trong hợp đồng như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Hội đồng xét xử căn cứ Luật thương mại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bao gồm:

- Tiền nợ gốc: 9.320.499.544 đồng;
- Tiền nợ lãi (tạm tính đến ngày 30/12/2022): 2.482.085.869 đồng.
- Đối với số tiền phạt chậm thanh toán theo Hợp đồng: HĐXX đã nhận được Công văn trả lời của 03 Ngân hàng là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam; Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam về mức lãi suất tại thời điểm hiện nay; Nguyên đơn đề nghị HĐXX áp dụng mức lãi xuất 9,5% là phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Căn cứ theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, chấp nhận áp dụng mức lãi suất theo sự tự nguyện của nguyên đơn yêu cầu áp dụng theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN, ngày 29 tháng 11 năm 2010 của Ngân hàng Nhà nước quy định về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9,5%/năm trên giá trị chậm thanh toán. Tính từ ngày 10/5/2022 đến ngày 30/12/2022 là 964 ngày, bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tiền phạt do chậm thanh toán là 1.605.303.559 đồng.

Vì vậy buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi theo quy định, tiền phạt chậm thanh toán theo quy định trong Hợp đồng là: **13.407.888.972 đồng**.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 30, Điều 35, Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Điều 306 Luật thương mại.
- Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Kovit Việt Nam đối với Công ty TNHH xây dựng SamIL về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, đối với các Hợp đồng sau:

- Công ty TNHH xây dựng SamIL: Hai bên cùng nhau ký kết 02 hợp đồng mua bán số 27122019-/KV-SAMIL ngày 27/12/2019 và Hợp đồng mua bán số 080420-/KV-SAMIL ngày 08/04/2020. Nội dung của hợp đồng là mua

bán mặt hàng thép cuộn, thép xây dựng và thép lưới . Giá trị Hợp đồng còn lại là 2.433.560.548 đồng.

- Công ty CP Kovit Việt Nam và Công ty Sam it - Chi nhánh Bắc Ninh có ký kết 02 Hợp đồng là Hợp đồng mua bán số 25052018-LOGIS/KV-SAMIL ngày 20/05/2018 và Hợp đồng mua bán số 01062018-LOGIS/KV-SAMIL ngày 01/06/2018; Phụ lục hợp đồng số 01062018-LOGIS/KV-SAMIL-01 năm 2018. Giá trị Hợp đồng còn lại là 1.365.645.316 đồng.

- Công ty CP Kovit Việt Nam và Công ty Sam it - Chi nhánh Hồ Chí Minh ký kết 01 Hợp đồng Hợp đồng kinh tế số 2019-SAMIL/LOGISVALLEY/KOVIT; Phụ lục hợp đồng số 2019-SAMIL/LOGISVALLEY/KOVIT-01 ngày 28/10/2019; Phụ lục hợp đồng số 2019-SAMIL/LOGISVALLEY/KOVIT-02 ngày 31/01/2020. Giá trị Hợp đồng còn lại là 9.608.683.108 đồng.

2. Buộc Công ty TNHH xây dựng SamIL phải thanh toán cho Công ty cổ phần Kovit Việt Nam tổng số tiền nợ là: 13,407,888,972 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 9,320,499,544 đồng;
- Nợ lãi theo quy định của Ngân hàng (tạm tính đến ngày xét xử 30/12/2022): 2,482,085,869 đồng.
- Phạt chậm thanh toán theo Điều 3.2 Hợp đồng kinh tế 2019 giữa Kovit và Samil chi nhánh Hồ Chí Minh: 1,605,303,559 đồng.

3. Về án phí:

Công ty TNHH xây dựng SamIL phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 121.407.839 đồng.

Công ty cổ phần Kovit Việt Nam được nhận lại số tiền 60.222.559 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0034116 ngày 20/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Công ty cổ phần Kovit Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH xây dựng SamIL không thi hành khoản tiền nêu trên thì Công ty TNHH xây dựng SamIL phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm trên số nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Nam Từ Liêm,
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Hương

